

Số: 1265 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO PHẢN BIỆN

**“Quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”**

Thực hiện Công văn số 750/UBND-NN ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án, đề án, quy hoạch, chính sách, quy định, định mức năm 2024, trong đó có “*Quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”; ngày 11/3/2024, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hóa đã gửi Công văn số 976/SLĐTĐBXH-GDNN đề nghị phản biện kèm theo theo dự thảo Quy định và các tài liệu có liên quan, Liên hiệp hội đã nghiên cứu lựa chọn chuyên gia, thành lập Hội đồng và tổ chức triển khai các bước của quy trình phản biện theo quy định. Liên hiệp hội báo cáo kết quả phản biện như sau:

### I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC

Đề trình HĐND tỉnh ban hành “*Quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*” (sau đây viết tắt là Quy định), Cơ quan soạn thảo đã tham mưu cho UBND tỉnh nhiều văn bản liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Sở Tư pháp. Nội dung được trình bày trong Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý; mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết; quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; bố cục, nội dung của Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo lựa chọn cân nhắc kỹ lưỡng; giải trình, lý giải cơ bản đảm bảo tính logic và được căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật.

Tuy nhiên tên, nội dung của dự thảo Quy định chưa đúng theo Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 02/02/2024 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và chưa thật sự phù hợp với thực tiễn tại Thanh Hóa, cần thiết phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo các nội dung phản biện dưới đây.

## II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

Tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo cho các nhóm đối tượng ở mức tối đa; khoản 1 Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “*Xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng và kế hoạch đào tạo hằng năm, 5 năm về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo chính sách quy định tại Quyết định này*”. Tuy nhiên, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm “g. *Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo khung quy định của Chính phủ*” và tại điểm “h. *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”. Theo nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng văn bản ban hành sau và có giá trị pháp lý cao hơn, cụ thể ở đây là phải áp dụng thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước. Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh là đúng quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điểm g, h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước.

**1. Về tên của dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định:** Theo Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 02/02/2024 của HĐND tỉnh thì tên của nghị quyết là “*Nghị quyết quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”; trong khi đó tên dự thảo gửi đề nghị phản biện là “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”. Như vậy, dự thảo gửi phản biện chưa đúng theo văn bản giao nhiệm vụ của HĐND tỉnh. Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy phải giữ như tên dự thảo gửi phản biện thì cần có giải trình cơ sở và lý do chỉnh sửa trong dự thảo tờ trình của UBND tỉnh.

**2. Bổ cục Nghị quyết:** Đề nghị bổ sung vào Nghị quyết 01 điều quy định về “**Nguyên tắc hỗ trợ**” nhằm đảm bảo:

(i) Người học nghề có quyền lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo, tránh tình trạng bắt buộc người học nghề chỉ được tham gia học một số nghề nào đó (do số lượng nghề đào tạo, cơ sở đào tạo nghề có hạn) dẫn đến người tham gia học nghề học xong nhưng không làm việc theo nghề được đào tạo hoặc không có cơ hội tìm

việc làm vì ở địa phương không có nghề sản xuất phù hợp với nghề mà người học được đào tạo, dẫn đến nhiều hệ lụy về công tác đào tạo nghề. Cần quy định số lần được hỗ trợ chính sách đối với một người tham gia đào tạo nghề và các điều kiện như quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg.

(ii) Tại Điều 3 Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này. Những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Quyết định này. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định tại Quyết định này, nhưng tối đa không quá 03 lần”.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:** Hội đồng phản biện đề nghị Cơ quan soạn thảo cần thực hiện theo đúng Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **3.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- **Phạm vi điều chỉnh:** Việc quy định điểm b trong khoản 1 Điều này là không phù hợp và không phải thuộc phạm vi điều chỉnh. Đề nghị chuyển điểm b, khoản 1 sang khoản 2. Đối tượng áp dụng thì mới đúng.

- **Đối tượng áp dụng:** Đề nghị thực hiện theo đúng Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh. Để cho việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thuận lợi tránh việc hưởng chính sách 2 lần trong quy định về đối tượng cần ghi rõ “Hỗ trợ này không áp dụng cho đối tượng đã được hưởng các chính sách từ chương trình mục tiêu Quốc gia”. Đề nghị xem xét cần hay không cần quy định nội dung “Người trong độ tuổi lao động theo quy định, cư trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có sức khỏe phù hợp” trong đối tượng áp dụng của Nghị quyết vì trong các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành TW cũng đều không quy định yêu cầu như trên. Cần rà soát lại đối tượng áp dụng để bổ sung đầy đủ các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này, tránh trường hợp không thuộc đối tượng áp dụng lại có tên trong quy định chính sách hỗ trợ.

Trong dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cần giải trình làm rõ căn cứ, lý do để bổ sung một số đối tượng vào các nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng không nằm trong quy định tại Quyết định 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 152/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, bao gồm: cán bộ quản lý HTX, người chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng phản biện đề nghị bổ sung thêm các đối tượng là “thành viên, người lao động làm việc trong tổ hợp

tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đại diện và các cơ quan, tổ chức có liên quan” quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Hợp tác xã năm 2023.

**3.2. Điều 2. Mức hỗ trợ đào tạo:** Tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “*Xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề...*”. Như vậy, Cơ quan soạn thảo cần phải tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề **làm cơ sở để xác định mức hỗ trợ đào tạo.**

**- Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:**

+ Thống nhất với việc phân thành các nhóm đối tượng và đối tượng cụ thể trong từng nhóm nhận hỗ trợ đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo như dự thảo. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo trong dự thảo là mức cao nhất được quy định trong Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ lý do, cơ sở đề xuất mức tối đa theo quy định trong Tờ trình HĐND tỉnh. Ngoài ra, trên thực tế một người tham gia học nghề có thể đồng thời thuộc nhiều đối tượng, vì vậy cần bổ sung quy định “Trường hợp người học đồng thời thuộc các nhóm đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất”.

+ Đề nghị nghiên cứu lại quy định “Trường hợp mức chi phí đào tạo thực tế thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo được quy định thì được hỗ trợ bằng mức chi phí đào tạo thực tế” vì quy định như vậy sẽ dẫn đến mức hỗ trợ chi phí đào tạo cho đối tượng sẽ thấp hơn Nghị quyết quy định, không phù hợp với Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg. Hội đồng phản biện đề nghị bỏ quy định này trong Nghị quyết.

+ Cần quy định bổ sung trường hợp ngư dân học các nghề: Vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo và thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Thông tư số 152/2016/TT-BTC và điểm a Điều 5 Thông tư số 117/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính). Nếu chỉ quy định như dự thảo thì người học là “ngư dân” chỉ được hỗ trợ chi phí đào tạo là 3 triệu đồng/khóa sẽ không phù hợp với quy định trên. Đề nghị phân tích rõ phương án xử lý vấn đề trên trong Tờ trình HĐND tỉnh.

**- Mức hỗ trợ tiền ăn và đi lại:** Tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg đã quy định cụ thể mức hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại. Vì vậy, Hội đồng phản biện đề nghị cần quy định rõ trong Nghị quyết mức hỗ trợ này chỉ áp dụng cho nhóm đối tượng đặc thù của tỉnh là cán bộ quản lý HTX, người chấp hành xong hình phạt tù, thành viên, người lao động làm việc trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**3.3. Điều 3. Kinh phí thực hiện:** Dự thảo Nghị quyết nêu “ngân sách địa phương đảm bảo” là không đúng quy định và không phù hợp với thực tiễn. Hội đồng phản biện đề nghị sửa thành: “Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm: Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác” để bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 6 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg.

**3.4. Điều 4. Điều khoản thi hành:** Hội đồng phản biện đề nghị bỏ khoản “3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó”. Vì khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì HĐND tỉnh cũng phải có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng nghị quyết mới để đúng theo quy định của pháp luật.

### III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Cần bổ sung vào “Báo cáo đánh giá tác động” nội dung thể hiện:

(i) Kết quả đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng cho các đối tượng ở tỉnh ta trong những năm qua (theo các chương trình MTQG giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới...) trên địa bàn tỉnh bao gồm số lượng, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ đào tạo.

(ii) Báo cáo số lượng và kết quả đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề tham gia đào tạo nghề sơ cấp, dưới 3 tháng và khả năng thực hiện đào tạo của các cơ sở trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

(iii) Mặc dù các căn cứ pháp lý cho việc ban hành Nghị quyết và các nội dung của Nghị quyết về mức hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng đã được Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành cơ bản là đầy đủ. Tuy nhiên, nhiều văn bản đã ban hành từ trước có thời gian khá xa so với hiện nay nên đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ các văn bản có liên quan để tránh bỏ sót hoặc quy định chồng chéo, không sát với thực tế, không phù hợp với các quy định của Trung ương cần căn cứ vào điều kiện của địa phương để quy định bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ cho sát với thực tế, khả thi trong thực hiện.

2. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh là đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, cần nghiên cứu cách thể hiện trong văn bản để tránh việc tổ chức, cá nhân hiểu sai việc Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đến nay đã gần 10 năm mới được tỉnh Thanh Hóa cụ thể hóa.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

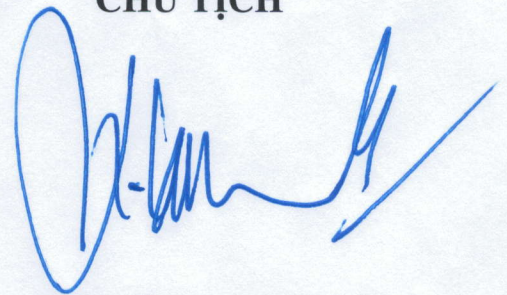
Dự thảo Quy định đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị của dự thảo đã cơ bản đủ điều kiện để có thể giúp cho việc hoàn thiện xây dựng Quy định trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan một cách đầy đủ và chính xác.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hóa;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phát**